

# SUJU tâm

## TÓM TẮC NGŨ KINH

NGUYỄN GIỰ HÙNG

Khổng Tử sắp đặt, chỉnh sửa các *Kinh Thi*, *Kinh Thư*, *Kinh Lễ*, *Kinh Nhạc* và ngài chỉ sắp xếp các chương trong *Kinh Dịch*. Năm 71 tuổi ngài làm xong *Kinh Xuân Thu* là cuốn kinh duy nhất do chính ngài viết ra. Gom lại đó là **Lục kinh** gồm sáu quyển.

Về việc soạn Lục Kinh, Khổng Tử nói:

*-Ta chỉ thuật lại mà thôi, chớ ta chẳng có tạo tác được gì. Ta tin tưởng và hâm mộ đạo lý của người xưa.*

Công việc của ngài là “*thuật nhi bất tác*” tức chỉ kê lại chứ không đặt ra. Nhưng sau Khổng Tử vài trăm năm, *Tần Thủy Hoàng* đốt hết các sách sử, do đó toàn bộ *Kinh Nhạc* bị tiêu hủy. Sau đó không ai tìm được. Duy có người nhớ được một thiên bỏ vào Lễ Ký, gọi là Nhạc Ký. Vì vậy về đời sau, bộ sách Lục Kinh gồm sáu cuốn nay chỉ còn năm cuốn gọi là **Ngũ Kinh**.

### 1. **Kinh Thi**

Là *tập thi ca* thời Trung Hoa cổ đại xuất hiện từ đầu đời Chu tới thời Xuân Thu, tức từ thế kỷ 11 tr.C.N tới thế kỷ 6 tr.C.N. Sách được sưu tập, chép lại các **bài ca, bài dao**. *Ca* là bài hát dùng trong khi tế tự hoặc hiếu hỷ. *Dao* là bài hát truyền miệng của dân chúng nơi thôn quê.

Nội dung gồm 305 bài gồm *phong, nhã, tụng*, được chia ra:

- *Phong* chỉ phong tục, phần lớn là thơ dân dã gồm 160 bài dân ca của 15 địa phương, chiếm phần chủ yếu.

- *Nhã* các bài ca trong cung đình gồm 105 thơ ca tự sự trữ tình chia làm hai loại: *Đại nhã* diễn tấu trong các yến tiệc lớn, *Tiểu nhã* diễn tấu trong các yến tiệc nhỏ.

- *Tụng* là tế ca diễn tấu trong tông miếu nhà vua gồm 31 bài *Chu tụng*, 4 bài *Lỗ tụng* và 5 bài *Thương tụng*.

Kinh rất có giá trị nghệ thuật và sử liệu. Ban đầu chỉ được gọi là Thi, sau vì Nho gia tôn lên hàng *kinh điển* nên gọi là Kinh Thi.

Khổng tử nói:

- “*Kinh Thi làm cho mình hưng khởi tâm chí, nhờ nó mà mình quan sát lấy mình để biết đức hạnh mình tới đâu, nhờ đó mà mình biết hợp quần với xã hội và cũng nhờ nó mà mình biết giận kẻ ác một cách chính đáng. Kẻ đọc kinh Thi, gần thì biết thờ cha mẹ, xa thì biết phụng sự vua cho hết nghĩa bề tôi. Mình lại biết tên nhiều giống chim, thú và thảo mộc nữa*”.

Khổng Tử viết:

- “*Phàm người đọc kinh Thi phải biết noi theo kinh ấy mà giữ cái tâm cho chánh. Đó là chủ đích của kinh Thi vậy*”.

- “*Toàn bộ kinh Thi ba trăm thiên chỉ có một câu tóm tắt hết ý nghĩa, ấy là: Giữ tư tưởng cho ngay thẳng, trung chính, đừng có lật lọng gian tà*” (Thi tam bá, nhất ngôn dĩ tế chi, viết: Tư vô tà).

## 2. Kinh Thư.

Còn gọi là *Thượng Thư*, là **tập tài liệu lịch sử của Trung Hoa cổ đại** gồm những *văn kiện chính trị, quân sự*. Tương truyền do Chu Văn Vương soạn ra. Sách ghi chép các lời bảo ban và khuyên răn của nhà vua thuộc ba triều đại Hạ, Thương và Chu. Tương truyền Khổng Tử duyệt và xếp thành 100 thiên nhưng về sau nguyên bản bị cháy trong lửa đốt của nhà Tần. Tới thời Hán Vũ Đế, phát giác một bản Thượng Thư viết bằng chữ khoa đầu trong vách nhà cũ của Khổng Tử. Ban đầu chỉ gọi là Thư, từ đầu thời Chiến quốc tới nay, Nho gia tôn là *Kinh Thư*. Kinh Thư, sau tới đời Tống thường chỉ bộ Lễ Ký, là bộ truyện, bộ sử chép các lời của vua thánh, tôi hiền khuyên răn nhau từ đời vua Nghiêu Thuấn tới đời Đông Chu và Khổng Tử. *Ai xem sách ấy thì biết tư tưởng, đạo lý của cổ nhân với chế độ, phép tắc trải qua các đời*. Cốt yếu của những hành vi tư tưởng trong Kinh Thư gom vào hai chữ *chấp trung*.

## 3. Kinh Lễ & Nhạc.

Là sách gồm những lời bàn luận đối đáp của Nho gia đời Chiến quốc về **nghi lễ, phong tục, tôn giáo, tế tự và hiếu hỉ**. Quan điểm chủ yếu cốt ở lòng *thành kính*. Còn Nhạc là để giúp cho Lễ được long trọng. Kinh Nhạc bị cháy gần như toàn bộ vì lửa của Tần Thủy Hoàng, chỉ còn một thiên “Nhạc Ký” chép trong Kinh Lễ.

- *Kinh Lễ* là bộ sách ghi chép về những phong cách **lễ nghi** thời Trung Hoa cổ đại. Đó là những phép tắc có quan hệ tới phong tục, tôn giáo với cuộc sinh hoạt xã hội trong những dịp quan, hôn, tang, tế. Nhờ biết Lễ mà con người biết sống trong luân thường, ăn ở có nhân có nghĩa. Lễ chủ yếu là **kính**, “*người quân tử*” thì *chẳng lúc nào không kính, dầu đối với mình hay đối với người*.

- *Kinh Nhạc* là **sách dạy âm nhạc** theo Thánh hiền, cốt lấy **hòa** làm chủ, *tức dạy người trọng niềm hòa khí*.

Nhưng sau Khổng Tử vài trăm năm, *Tần Thủy Hoàng* đốt hết các sách sử, do đó toàn bộ kinh Nhạc bị tiêu hủy. Sau đó không ai tìm được. Duy có người nhớ được một thiên bỏ vào Lễ Ký, gọi là Nhạc Ký.

#### 4. **Kinh Dịch.**

Kinh Dịch là *bộ sách trọng yếu nhất trong Nho giáo*. Dịch nghĩa là biến đổi, tức là **theo thời mà hành động cho hợp mệnh trời**. Còn được gọi là Chu Dịch. Cuốn sách này không bị *Tần Thủy Hoàng* đốt.

Truyền thuyết vua *Phục Hy* (4477- 4363 tr.C.N) xét lẽ *âm dương biến hóa* mà đặt ra qui luật biến dịch của nhân sinh và vũ trụ, gồm *bát quái* chồng lên nhau thành 64 *quẻ* và ra 384 *hào*. Đức Khổng Tử nương theo những lời giảng của người xưa mà viết thêm lời “truyện” cho mỗi quẻ. Ngài soạn xong Kinh Dịch lúc ngài 70 tuổi.

Kinh Dịch gồm hai phần:

-*Phần Kinh*, tương truyền do *Chu Văn Vương* soạn gồm 64 quẻ (quái), mỗi quẻ có vẽ hình quẻ (quái quẻ), tên quẻ (quái danh), sau đó ghi lời quẻ (quái từ). Mỗi quẻ gồm 6 hào đều ghi hào *đề* và hào *từ*

-*Phần truyện*: gồm *Thoán truyện* do Chu Văn Công soạn, *Thượng truyện* do Chu Công Đán soạn, *Văn ngôn truyện* do Khổng Tử soạn, *Thuyết quái truyện* do Khổng Tử soạn, *Tự quái truyện* không rõ người soạn, *Tap quái truyện* không rõ người soạn, *Hệ thống truyện* do Chu Văn Vương và Chu Công Đán soạn.

Đây là bộ kinh rất bí ẩn, nhiệm màu, là tác phẩm triết học sâu xa và cũng thường được dùng làm **sách bói**. Đức Khổng Tử dốc hết tâm tư để soạn kinh này, đọc nhiều lần tới nỗi sách đứt lè ba lần mà còn nguyện rằng: “*Nếu trời cho ta thêm vài năm nữa để học Dịch đến nơi đến chốn, mới khỏi mắc lỗi lớn vậy*”.

Người học Dịch thì biết trước sự cát hung, họa phúc, biết rõ mệnh Trời nên đâu có dám phạm tội, ăn ở trái mệnh trời. Đạo Dịch gom vào một chữ **thời**. Người thông hiểu Dịch tức là *Thánh nhân rồi vậy*.

## 5. **Kinh Xuân thu.**

Kinh Xuân Thu là bộ **biên niên sử của nước Lỗ**, chép các việc xảy ra ở nước Lỗ và một số nước “chư hầu” khác của nhà Chu, từ đời vua Lỗ Ẩn Công (722 tr. C.N) đến đời Lỗ An Công (453 tr. C.N) đương trị vì nước Lỗ,

Đây mới đích thực là tác phẩm *do chính Khổng Tử viết* về sử, theo lối biên niên, với ý nghĩa hai mùa xuân thu chỉ cho một năm. Lúc này ngài *71 tuổi*.

Kinh Xuân Thu bên ngoài là **một bộ sử**, nhưng bên trong là **một bộ sách răn đời**, cốt ở sự *chính danh*. Mỗi người nên xử sự cho đúng danh phận của mình. Ngài khen người lành, chê người dữ và sự quấy một cách vô tư. Ngài chép rất vắn tắt, cân nhắc từng chữ với quan điểm chính trị “*chính danh, định phận*”, và *xác định giá trị chính tà* trong mỗi hành động của từng nhân vật liên quan. Người đời sau cho rằng, “Người nào được ngài khen một câu thì vinh như mặc áo cổn (áo lễ của vua), kẻ nào bị chê một câu thì nhục như chịu tội búa rìu”. Chính Khổng Tử cũng nói, “*Hiểu ta là tại kinh Xuân Thu chăng? Kết tội ta cũng tại kinh Xuân Thu chăng?*”

**Tóm lại**, trong những lời giảng dạy của Khổng Tử, *Ngũ kinh* đóng vai trò rất lớn: “*Những điều mà phu tử thường hay nói tới là: Kinh Thi, Kinh Thư và giữ gìn theo Kinh Lễ, đều là những lời thanh nhã cả*”. (Luận ngữ, VII:17)

*Phu tử*: ở đây chỉ Khổng Tử